TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/DS-PT
Ngày: 23/3/2021
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Minh Phượng.

Các Thẩm phán: bà Quách Tố Giang;

ông Khưu Để Dành.

- ***Thư ký phiên tòa:*** ông Ngô Huỳnh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang:*** ông Đỗ Phước Thành - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 09/2021/TLPT-DS ngày 06/01/2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 57/2020/DS-ST ngày 24-6-2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 39/2021/QĐ-PT ngày 01/3/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* bà Lưu Thị Kim H, sinh năm 1968; nơi cư trú: ấp LT1, xã LĐA, huyện C tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1958; nơi cư trú: ấp LT2, xã LĐA, huyện C, tỉnh An Giang.

Người kháng cáo: bà Nguyễn Thị G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung án sơ thẩm:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai và biên bản hòa giải nguyên đơn bà Lưu Thị Kim H trình bày: vào ngày 28/02/2018 (Dương lịch) bà có cho bà G vay số tiền 50.000.000đ; bà G đã trả 02 lần được 35.000.000 đồng, còn lại 15.000.000đ. Ngoài ra, con trai bà G là Trần Văn V có vay của bà 10.000.000đ, bà G đã cam

kết hứa sẽ trả số tiền này thay cho V. Nay, bà yêu cầu bà Nguyễn Thị G trả một lần đủ số tiền nợ 25.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn Bà Nguyễn Thị G trình bày: thừa nhận bà có vay số tiền 50.000.000đ như bà H trình bày. Hiện bà còn nợ bà H 15.000.000đ và số tiền con của bà là Trần Văn V nợ bà H 10.000.000đ, tổng cộng là 25.000.000đ. Do hoàn cảnh khó khăn, nên bà không thể trả 01 lần số tiền 25.000.000đ cho bà H, bà xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi hết nợ.

Tại Bản dân sự sơ thẩm số 57/2020/DS-ST ngày 24/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lưu Thị Kim H.

Buộc bà Nguyễn Thị G có nghĩa vụ trả cho bà Lưu Thị Kim H số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà H về yêu cầu bà G trả số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 26/6/2020 bà Nguyễn Thị G kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết cho bà trả dần một tháng 1.000.000 đồng, tính luôn phần nợ của con bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm: nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Phần tranh luận: các đương sự không tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu:

+ Về thủ tục tố tụng: bà G thực hiện quyền kháng cáo trong hạn luật định nên được Tòa án nhân dân tỉnh An Giang thụ lý giải quyết là đúng quy định. Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử. Các đương sự cũng chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: bà G thừa nhận có vay của bà H 15.000.000 đồng, cấp sơ thẩm buộc bà G trả cho bà H 15.000.000 đồng, bác yêu cầu đòi 10.000.000 đồng của bà H là có căn cứ. Bà G kháng cáo yêu cầu bà H cho trả dần một tháng 1.000.000 đồng nhưng không được bà H chấp nhận, bà G cũng không cung cấp được chứng cứ mới. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của bà G, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục kháng cáo:

Bà G có mặt tại phiên tòa sơ thẩm, ngày 26/6/2020 bà G kháng cáo là trong hạn luật định nên được chấp nhận.

[2] Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị G:

Bà G và bà H đều thống nhất vào ngày 28/02/2018 bà G có vay của bà H số tiền 50.000.000đ, bà G đã trả 02 lần được 35.000.000đ, còn nợ lại 15.000.000đ. Tại biên nhận ngày 28/02/2018 (ÂL) bà G cam kết trong vòng 10 ngày sẽ trả lại số tiền 50.000.000đ, nhưng đến nay mới trả được 35.000.000đ là vi phạm thỏa thuận, làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà H. Do đó, cấp sơ thẩm buộc bà G phải trả cho bà H 15.000.000đ là có căn cứ.

Bà G kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét cho bà được trả dần mỗi tháng 1.000.000đ nhưng không được bà H đồng ý, bà G cũng không cung cấp được chứng cứ mới, nên không có cơ sở chấp nhận .Vì vậy, cần giữ nguyên nghĩa vụ trả nợ của bà G đối với bà H như án sơ thẩm đã tuyên.

Đối với số tiền 10.000.000đ của ông V, cấp sơ thẩm đã không chấp nhận yêu cầu của bà H, bà H không kháng cáo nên không xem xét.

Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 57/2020/DS-ST ngày 24/6/2020 của Toà án nhân dân huyện C đã tuyên không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí phúc thẩm: bà G là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí phúc thẩm nên miễn án phí phúc thẩm cho bà G.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, Điều 227, Điều 228, Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị G.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 57/2020/DS-ST ngày 24/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện C.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lưu Thị Kim H.

Buộc bà Nguyễn Thị G có nghĩa vụ trả cho bà Lưu Thị Kim H số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí phúc thẩm: bà Nguyễn Thị G được miễn nộp.

Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 57/2020/DS-ST ngày 24/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện C đã tuyên không bị kháng cáo, kháng nghị, có nhiệu lực pháp luật kể từ khi hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại TP.HCM (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- TAND huyện Chợ Mới (1);
- THADS huyện Chợ Mới (1);
- Văn phòng (1);
- Phòng KTNV & THA (1);
- Tòa Dân sự (1);
- Đương sự (2);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Minh Phượng